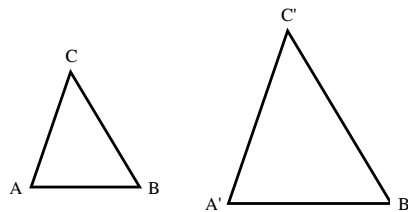


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1875

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Cho hai tam giác đồng dạng $ABC \sim A'B'C'$ (như hình bên) với $AB = 2$, $A'B' = 6$, $BC = 6$. Độ dài $B'C'$ bằng:

A. 24

B. 6

C. 18

D. 9

Câu 2: Điều kiện xác định của phân thức $4/(x + 1)$ là:A. $x \neq 0$ B. $x \neq 1$ C. $x \neq -1$ D. $x = -1$ **Câu 3:** Kết quả của phép cộng $5/x + 2/x$ ($x \neq 0$) là:

A. 7

B. $7/2x$ C. $7/x^2$ D. $7/x$ **Câu 4:** Một tam giác có độ dài ba cạnh là 45 cm, 28 cm và 53 cm. Tam giác đó là:

A. Tam giác vuông

B. Tam giác tù

C. Tam giác đều

D. Tam giác nhọn

Câu 5: Một tam giác vuông có cạnh huyền 20 và một cạnh góc vuông 16. Cạnh góc vuông còn lại bằng:

A. 16

B. 12

C. 9

D. 11

Câu 6: Hai số có tổng bằng 28 và hiệu bằng 2. Số lớn là:

A. 13

B. 15

C. 21

D. 10

Câu 7: Kết quả của phép cộng $6/x + 6/x$ ($x \neq 0$) là:

A. $12/x$

B. $12/x^2$

C. $12/2x$

D. 12

Câu 8: Kết quả của phép cộng $2/x + 3/x$ ($x \neq 0$) là:

A. $5/2x$

B. $5/x$

C. 5

D. $5/x^2$

Câu 9: Điều kiện xác định của phân thức $7/(x + 3)$ là:

A. $x \neq 0$

B. $x \neq 3$

C. $x \neq -3$

D. $x = -3$

Câu 10: Kết quả của phép cộng $5/x + 6/x$ ($x \neq 0$) là:

A. $11/x^2$

B. $11/2x$

C. 11

D. $11/x$

Câu 11: Kết quả của phép cộng $3/x + 2/x$ ($x \neq 0$) là:

A. $5/x$

B. $5/x^2$

C. $5/2x$

D. 5

Câu 12: Phân tích đa thức $x^2 - 4^2$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 4)(x + 4)$

B. $(x + 4)^2$

C. $x(x - 4)$

D. $(x - 4)^2$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Hai số có tổng bằng 21 và hiệu bằng 7. Số lớn là: Trả lời:

Câu 2: Hai số có tổng bằng 15 và hiệu bằng 7. Số lớn là: Trả lời:

Câu 3: Hai số có tổng bằng 17 và hiệu bằng 3. Số lớn là: Trả lời:

Câu 4: Hai số có tổng bằng 15 và hiệu bằng 9. Số lớn là: Trả lời:

Câu 5: Hai số có tổng bằng 19 và hiệu bằng 9. Số lớn là: Trả lời:

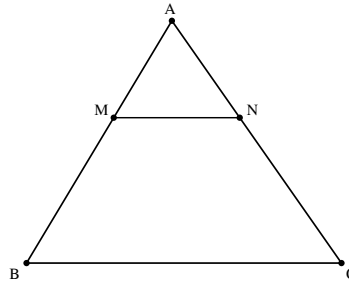
Câu 6: Cho tam giác ABC, đường thẳng d song song với BC, cắt cạnh AB tại M và cắt cạnh AC tại N .

a) Chứng minh $AM/AB = AN/AC$.

b) Chứng minh $AM/MB = AN/NC$.

c) Cho $AM = 3$ cm, $MB = 2$ cm, $AC = 7,5$ cm. Tính độ dài AN.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



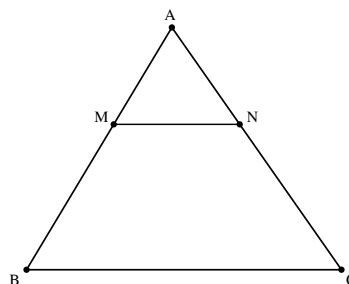
Câu 7: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M , trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 — Đề số 15

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	D	A	B	B	A	B	C	D	A	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	14	11	10	12	14	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*